

Bản án số: 66/2023/HC-PT  
Ngày 16/02/2023  
V/v “Khởi kiện quyết định hành chính  
Trong lĩnh vực thuế”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Ý  
*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Công  
Ông Đỗ Đình Thanh

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 533/2022/TLPT-HC ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 50/2022/HC-ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2270/2022/QĐ-PT, ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gạch men H (Đổi tên thành Công ty TNHH T kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2022);

Địa chỉ: Khu công nghiệp M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người khởi kiện:** Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1992, chức vụ: Trưởng Ban pháp chế và Thư ký (có mặt); bà Nguyễn Trúc L, sinh năm 1996, chức vụ: Nhân viên pháp chế (vắng mặt) - Văn bản ủy quyền ngày 24/3/2021 và ngày 07/4/2022.

**2. Người bị kiện:** Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ: Số 7, đường Nguyễn Tất Thành, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Nam Bình, chức vụ: Cục trưởng (vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Trần Ngọc Chính, chức vụ: Phó Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra 3; bà Lê Thị Thông, chức vụ: Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế (có mặt).

*Người kháng cáo:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gạch men H.

*Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Từ ngày 21/9/2020 đến ngày 02/10/2020, Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành thanh tra thuế của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gạch men H - tên mới: Công ty TNHH T (sau đây gọi tắt là Công ty H) về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp; thời kỳ thanh tra từ năm 2011 đến năm 2014.

Ngày 30/12/2020, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (gọi tắt là Cục trưởng Cục thuế) ban hành quyết định số 11930/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty H về hành vi vi phạm pháp luật về thuế như sau:

a, Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế được hoàn cao hơn quy định vào ngân sách nhà nước:

- Thu hồi hoàn thuế GTGT với số tiền 953.468.914 đồng;

- Truy thu thuế phải nộp với số tiền 4.864.063.082 đồng;

b, Tính tiền chậm nộp tiền thuế tính trên số tiền thuế nộp thiếu do kê khai sai với mức 0.05%/ngày (tính đến ngày 30-6-2016) và mức 0.03%/ngày (tính từ ngày 01-7-2016 đến ngày 18-12-2020) là 5.444.543.861 đồng.

c, Điều chỉnh giảm lỗ 11.216.905.134 đồng....

Vì lý do Công ty H đã có hành vi vi phạm hành chính: khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, khai sai dẫn đến tăng số thuế GTGT được hoàn.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện - Công ty H trình bày:*

Công ty H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần quyết định số 11930/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; cụ thể hủy tiểu mục b, mục 4, Điều 1 của quyết định có nội dung: “Tiền chậm nộp thuế tính trên số tiền thuế nộp thiếu do khai sai với mức 0.05%/ngày (tính đến ngày 30/6/2016) và mức 0.03%/ngày (tính từ ngày 01/7/2016 đến ngày 18/12/2020) là 5.444.543.861 đồng”.

Hành vi vi phạm pháp luật về thuế của Công ty H được thực hiện trong giai đoạn 2011 – 2014. Trong giai đoạn này có 02 Luật quản lý thuế được áp dụng, đó là:

- Luật quản lý thuế năm 2006 áp dụng đối với những hành vi vi phạm pháp luật về thuế được thực hiện từ năm 2011 đến ngày 30/6/2013; cụ thể tại khoản 3 Điều 110 Luật Quản lý Thuế năm 2006 quy định như sau: “*Quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận vào ngân sách nhà*

nước”. Theo quy định này thì không quy định trách nhiệm của người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp trong trường hợp quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế. Do đó, Công ty H không phải nộp số tiền chậm nộp tiền thuế cho những hành vi vi phạm thuế được thực hiện từ năm 2011 đến ngày 30/6/2013.

- Luật quản lý thuế năm 2012 áp dụng cho những hành vi vi phạm pháp luật về thuế được thực hiện từ ngày 01/7/2013 đến nay.

Tuy nhiên, Cục trưởng Cục thuế lại áp dụng Luật quản lý thuế năm 2012 đối với những hành vi vi phạm pháp luật về thuế được thực hiện từ năm 2011 đến ngày 30/6/2013 là không đúng. Lý do:

+ Luật quản lý thuế năm 2012 có hiệu lực ngày 01/7/2013; không có quy định hiệu lực hồi tố; nên chỉ những hành vi vi phạm từ ngày 01/7/2013 mới áp dụng Luật quản lý thuế năm 2012.

+ Tại Điều 83 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó. Tại Điều 79 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Điều 152 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “Không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây: Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý”. Trong khi đó, so sánh khoản 3 Điều 110 Luật Quản lý Thuế năm 2006 thì Luật quản lý thuế năm 2012 đã quy định thêm trách nhiệm pháp lý mới đó là “vẫn phải nộp tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn 10 năm trở về trước kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm”. Do vậy, không thể áp dụng Luật quản lý thuế năm 2012 áp dụng cho hành vi xảy ra trước ngày 01/7/2013.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị kiện – Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Thực hiện Quyết định số 6855/QĐ-CT ngày 30/7/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đoàn Thanh tra Cục Thuế đã tiến hành thanh tra thuế tại Công ty H từ ngày 21/9/2020 đến ngày 02/10/2020 với các nội dung thanh tra về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp, thời kỳ thanh tra từ 2011 đến 2014.

Kết thúc quá trình thanh tra, Đoàn Thanh tra đã tiến hành lập biên bản Thanh tra thuế và kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về thuế. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 11930/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty H, trong đó có nội dung khắc phục hậu quả nộp số tiền chậm nộp tiền thuế tính trên số tiền thuế nộp thiếu do kê khai sai với mức 0,05%/ngày (tính đến 30/6/2016) và mức 0,03%/ngày (tính từ ngày 01/7/2016 đến ngày 18/12/2020 là 5.444.543.861 đồng.

Cơ sở pháp lý: Căn cứ vào Luật quản lý thuế năm 2012, cụ thể tại khoản 3 Điều 110 có quy định: *“Quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười năm trở về trước; kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm...”*.

Lý do áp dụng Luật quản lý thuế năm 2012:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật ban hành văn bản QPPL số 80/2015/QH13 quy định về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật:

*“1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực...”*.

+ Luật Quản lý thuế năm 2008 và Luật quản lý thuế năm 2012 đều do cùng cơ quan là Quốc hội ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề về biện pháp khắc phục hậu quả nên theo Điều 83 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.

+ Tại khoản 35 Điều 1 Luật Quản lý Thuế năm 2012 thì khoản 2, khoản 3 Điều 110 Luật Quản lý thuế năm 2006 được sửa đổi bổ sung như sau: *“Quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười năm trở về trước, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm”*. Như vậy, Luật quản lý thuế năm 2012 quy định hiệu lực trở về trước đối với trường hợp *“Quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế”* thì người nộp thuế vẫn phải nộp số tiền thuế gian lận, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười năm trở về trước, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

Do đó, Cục trưởng Cục thuế căn cứ vào Điều 79 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008 quy định hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật như sau: *“Chỉ trong những trường hợp cần thiết, văn bản quy phạm pháp luật mới được quy định hiệu lực trở về trước”* và khoản 1 Điều 152 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 quy định hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật như sau: *“Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương mới được quy định hiệu lực trở về trước”* để tính khoản tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước của những hành vi vi phạm pháp luật về thuế của Công ty H thực hiện từ những năm 2011 đến ngày 30/6/2012 và buộc Công ty H phải nộp là hoàn toàn đúng pháp luật; nên Cục trưởng Cục thuế không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2022/HC-ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 110 Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; khoản 35 Điều 1 Luật Quản lý Thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; khoản 1 Điều 79 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008; khoản 1 Điều 152 Luật

ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gạch men H (Thay đổi tên mới là CÔNG TY TNHH T kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2022) về việc hủy một phần Quyết định số 11930/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; cụ thể: yêu cầu hủy tiểu mục b, mục 4, Điều 1 của quyết định có nội dung: “Tiền chậm nộp thuế tính trên số tiền thuế nộp thiếu do khai sai với mức 0.05%/ngày (tính đến ngày 30-6-2016) và mức 0.03%/ngày (tính từ ngày 01-7-2016 đến ngày 18-12-2020) là 5.444.543.861 đồng”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/6/2022, Công ty H kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có Quyết định kháng nghị số 466/QĐ-VKS-HC đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2022/HC-ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 466/QĐ-VKS-HC ngày 20/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị.

Đại diện Công ty H giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Hành vi vi phạm pháp luật về thuế từ năm 2011 đến tháng 7/2013 được điều chỉnh bởi Luật quản lý thuế năm 2006, do quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt và không phải nộp tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước. Luật quản lý thuế năm 2012 đã bổ sung quy định trách nhiệm pháp lý mới, đó là trách nhiệm của người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp vào ngân sách của nhà nước. Tuy nhiên, tại điểm a khoản 2 Điều 179 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008; điểm a khoản 2 Điều 152 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “*Không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây: Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó, pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý và quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn*”. Căn cứ quy định trên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 35 Điều 1 Luật quản lý thuế năm 2012 để làm căn cứ pháp lý xử bác yêu cầu của Công ty H là không đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty H.

Người bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ cho Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bảo lưu quan điểm đã trình bày ở cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng pháp luật, đề nghị bác đơn kháng cáo của Công ty H, giữ y bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và đương sự thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của Công ty H, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 35 Điều 1 Luật quản lý thuế năm

2012, bác yêu cầu khởi kiện của Công ty H là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của Công ty H, giữ y bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của Công ty H, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 466/QĐ-VKS-HC ngày 20/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2022/HC-ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đúng quy định nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 466/QĐ-VKS-HC ngày 20/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Căn cứ khoản 2 Điều 229 Luật tố tụng hành chính năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị.

[2]. Xét đơn kháng cáo của Công ty H, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm hủy một phần Quyết định số 11930/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tại tiểu mục b, mục 4, Điều 1 của quyết định đối với nội dung: “Tiền chậm nộp thuế tính trên số tiền thuế nộp thiếu do khai sai với mức 0.05%/ngày (tính đến ngày 30/6/2016) và mức 0.03%/ngày (tính từ ngày 01/7/2016 đến ngày 18/12/2020) là 5.444.543.861 đồng”:

[2.1]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi vi phạm pháp luật về thuế của Công ty H từ thời điểm năm 2011 đến năm 2014, được điều chỉnh bởi Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2013 là có căn cứ.

[2.2]. Về thời hiệu xử phạt: Hành vi vi phạm về thuế của Công ty H được kỳ thanh tra Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện từ năm 2011 đến năm 2014; tính đến ngày 30/12/2020 có Kết luận thanh tra thuế của Cục thuế phát hiện hành vi vi phạm là quá 05 năm. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 110 Luật quản lý thuế năm 2006 “*Thời hiệu xử phạt là năm năm, kể từ ngày hành vi vi phạm được thực hiện*” và khoản 35 Điều 1 Luật quản lý thuế năm 2012 “*Thời hiệu xử phạt là năm năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm*”. Do đó, đã hết thời hiệu để xử phạt vi phạm pháp luật về thuế đối với Công ty H.

[2.3]. Luật quản lý thuế năm 2006 áp dụng đối với những hành vi vi phạm pháp luật về thuế của Công ty H được thực hiện từ năm 2011 đến ngày 30/6/2013. Theo khoản 3 Điều 110 Luật Quản lý Thuế năm 2006, quy định như sau: “*Quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận vào ngân sách nhà nước*”.

Luật quản lý thuế năm 2012 áp dụng đối với những hành vi vi phạm pháp luật về thuế của Công ty H, được thực hiện từ ngày 01/7/2013 đến năm 2014. Tuy nhiên, khoản 35 Điều 1 Luật Quản lý Thuế năm 2012 quy định như sau: “*Quá thời hiệu xử*

*phạt vi phạm pháp luật về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười năm trở về trước, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm”.* Do đó, điều luật trên đã quy định hồi tố nhằm bảo vệ lợi ích Nhà nước, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty H phải nộp đủ số tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười năm trở về trước, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm là có căn cứ. Từ đó, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu căn cứ quy định tại khoản 35 Điều 1 Luật Quản lý Thuế năm 2012, ban hành quyết định số 11930/QĐ-KPHQ tại tiểu mục b, mục 4, Điều 1 có nội dung: “Tiền chậm nộp thuế tính trên số tiền thuế nộp thiếu do khai sai với mức 0.05%/ngày (tính đến ngày 30/6/2016) và mức 0.03%/ngày (tính từ ngày 01/7/2016 đến ngày 18/12/2020) là 5.444.543.861 đồng” là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; lời trình bày của người đại diện cho người kháng cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Do đó, không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty H, giữ y bản án sơ thẩm. Công ty H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 229 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 466/QĐ-VKS-HC ngày 20/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gạch men H (Thay đổi tên thành: CÔNG TY TNHH T kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2022) như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 3 Điều 110 Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; khoản 35 Điều 1 Luật Quản lý Thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; (khoản 1 Điều 79 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03-6-2008; khoản 1 Điều 152 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22-6-2015);

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gạch men H (Thay đổi tên mới là CÔNG TY TNHH T kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2022) về việc hủy một phần quyết định số 11930/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; cụ thể: yêu cầu hủy tiểu mục b, mục 4, Điều 1 của quyết định có nội dung: “Tiền chậm nộp thuế tính trên số tiền thuế nộp thiếu do khai sai với mức 0.05%/ngày (tính đến ngày 30/6/2016) và mức 0.03%/ngày (tính từ ngày 01/7/2016 đến ngày 18/12/2020) là 5.444.543.861 đồng”.

**2. Về án phí hành chính sơ thẩm:**

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gạch men H (Thay đổi tên mới là CÔNG TY TNHH T) phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000005 ngày 10/6/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gạch men H (Thay đổi tên mới là CÔNG TY TNHH T) đã nộp xong án phí.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gạch men H (Thay đổi tên mới là CÔNG TY TNHH T) phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000336 ngày 12/7/2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gạch men H (Thay đổi tên mới là CÔNG TY TNHH T) đã nộp xong án phí.

**III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ (1), VP (6);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Ý**